

Số: 287/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 08 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tặng danh hiệu “Cờ thi đua ngành Tư pháp” cho các tập thể khối các cơ quan thi hành án dân sự địa phương năm 2020

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 05/2018/TT-BTP ngày 07/06/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Tư pháp;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng danh hiệu “Cờ thi đua ngành Tư pháp” năm 2020 cho 78 tập thể thuộc các cơ quan thi hành án dân sự địa phương (có tên trong danh sách kèm theo) đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua của ngành Tư pháp năm 2020.

Tiền thưởng cho các tập thể thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp, Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng, Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính Bộ Tư pháp và Thủ trưởng các đơn vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Công TTĐT Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, TĐKT.



Lê Thành Long



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
CÁC TẬP THỂ KHỎI CƠ QUAN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ ĐỊA PHƯƠNG
ĐƯỢC TẶNG DANH HIỆU “CỜ THI ĐUA NGÀNH TƯ PHÁP” NĂM 2020
(Kèm theo Quyết định số: 2551 /QĐ-BTP ngày 22 tháng 11 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

I.	KHU VỰC MIỀN NÚI PHÍA BẮC
1.	Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
2.	Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên;
3.	Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng;
4.	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng;
5.	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang;
6.	Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình;
7.	Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu;
8.	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
9.	Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai;
10.	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai;
11.	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La;
12.	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ;
13.	Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;
14.	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang;
15.	Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái;
II.	KHU VỰC ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ
16.	Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định;
17.	Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang;
18.	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội;
19.	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội;
20.	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội;
21.	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam;
22.	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc;
23.	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên;

24.	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên;
25.	Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang;
26.	Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng;
27.	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng;
28.	Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
29.	Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương;
30.	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương;
31.	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương;
III. KHU VỰC BẮC TRUNG BỘ	
32.	Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
33.	Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
34.	Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An;
35.	Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh;
36.	Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình;
37.	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị;
38.	Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế;
39.	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng;
40.	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam;
IV. KHU VỰC NAM TRUNG BỘ VÀ TÂY NGUYÊN	
41.	Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum;
42.	Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên;
43.	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai;
44.	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai;
45.	Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa;
46.	Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi;
47.	Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định;
48.	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum;
49.	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk;
V. KHU VỰC MIỀN ĐÔNG NAM BỘ	
50.	Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
51.	Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận;
52.	Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

53.	Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương;
54.	Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương;
55.	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;
56.	Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;
57.	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng;
58.	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận;
59.	Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận;
60.	Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh;
61.	Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh;
62.	Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh;
63.	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh;
VI.	KHU VỰC MIỀN TÂY NAM BỘ
64.	Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau;
65.	Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
66.	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang;
67.	Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre;
68.	Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
69.	Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ;
70.	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;
71.	Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang;
72.	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang;
73.	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An;
74.	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng;
75.	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang;
76.	Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh;
77.	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long;
78.	Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Tổng số: 78 tập thể./. *na*

